

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HC-PT

Ngày 17 - 01 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông L Thành Long

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 624/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 640/2020/HCST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2359/2021/QĐPT ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Trương Hoàng L

Địa chỉ: 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoàng L

Địa chỉ: 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân quận G

Địa chỉ: 332 Q, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh K, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận G.

Địa chỉ: 332 Quang Trung, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận G.

Địa chỉ: 86 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trương Hoàng L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khiếu kiện ngày 03/7/2019 các bản tự khai và quá trình tố tụng, ông Trương Hoàng L là người khởi kiện và là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị M trình bày:

1. Không đồng ý mức bồi thường hỗ trợ 40% là 84.543.600đ/m² do không đúng với quy định pháp luật. Bồi lẽ:

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/CP, Nghị định 45/2014/CP, Nghị định 47/2014/CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị giải tỏa thu hồi đất, thì trường hợp của vợ chồng tôi đã sử dụng nhà đất trước thời điểm 15/10/1993, phải được bồi thường, hỗ trợ 100% theo đơn giá đất ở mới đúng.

Việc Ủy ban nhân dân quận G chỉ bồi thường, hỗ trợ 40% theo đơn giá đất ở là không đúng, gây thiệt hại cho vợ chồng tôi.

Hơn nữa, vào thời điểm năm 2014, các hộ thuộc tổ 51 (đường Bạch Đằng, gần khu vực đất của tôi) trong dự án đường nối Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành Đai Ngoài, cũng bị giải tỏa nhưng được bồi thường, hỗ trợ 74.262.000đ/m². Sau 04 năm, điều kiện kinh tế phát triển, giá trị đất tăng cao nhưng các hộ dân này (với nguồn gốc sử dụng đất tương tự tổ 51) bị giải tỏa trên tuyến đường Nguyễn K (đây là trục đường lớn, đường huyết mạch của thành phố) chỉ được bồi thường, hỗ trợ 40% trên đơn giá đất 84.543.600đ/m² là bất cập, không công bằng, không thuyết phục.

2. Trong quyết định cho rằng đất lấn chiếm, là không đúng. Bởi vì:

Tôi mua căn nhà cấp 4 này từ tháng 11 năm 1989, sử dụng ổn định liên tục từ khi mua cho đến hiện nay (trước thời điểm 15/10/1993), không có tranh chấp, khiếu nại; cũng không có quyết định xử phạt hành chính nào cả về đất lấn chiếm. Hàng năm đều có đóng thuế loại đất ở đô thị. Có gắn điện kế năm 1994 và điện thoại bàn năm 2001. Có đăng ký kê khai quyền sử dụng đất năm 1999

được Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G xác nhận. Có thành lập tổ dân phố số 7, khu phố 1.

3. Đơn giá đất ở 84.543.600đ/m² nhưng chỉ bồi thường hỗ trợ 40% trên đất lấn chiếm và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất (sổ đỏ) là không đúng. Bởi lẽ:

Tôi mua nhà này năm 1989 là ngay tình, sống ổn định và sử dụng đất theo hiến định của luật pháp Nhà nước. Từ khi mua và sử dụng cho đến nay là 30 năm.

Tôi và một số bà con ở khu phố này có gửi đơn đến các cấp chính quyền từ quận G đến thành phố, đề nghị xin được cấp sổ đỏ. Nhưng các cấp chính quyền đều không trả lời, giải quyết (đổ lỗi cho người dân là đất lấn chiếm).

Nếu đúng như vậy thì tại sao chính quyền địa phương không có biện pháp xử phạt hành chính, thu hồi đất lấn chiếm? Các loại giấy tờ như thuế đất hàng năm đều đóng thuế loại đất ở đô thị.

Biên bản kiểm tra hiện trạng, sử dụng đất và tài sản năm 2017 của Ban bồi thường GPMB quận G là đăng ký sử dụng đất ở - Tờ đăng ký nhà đất năm 1999: mục đích sử dụng đất là: đất ở.

Thì tại sao thu hồi 21,5m² đất lại tính theo đất lấn chiếm, không đủ điều kiện cấp sổ đỏ? Cho nên không hợp tình hợp lý.

4. Việc thu hồi 21,5m² đất lại tính theo đất lấn chiếm, không đủ điều kiện cấp sổ đỏ, là không đúng. Bởi vì:

Năm 1989, Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G có ký hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Kim A được mở gian hàng với diện tích 20m² (ngang 4m x dài 5m) nằm ngoài hành lang công viên Gia Định để buôn bán.

Sau đó, cùng năm, hộ bà Kim A tự xây lại nhà cấp 4 với diện tích theo biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng cầu vượt thép ngày 16/6/2017 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận G là diện tích đất ở 57,74m², diện tích đất ở thuộc phạm vi giải tỏa: 21,5m².

Thì không thể cho rằng 21,5m² là đất lấn chiếm, vì diện tích 20m² này đã được UBND Phường 3, quận G tự tạo ra một dãy gian hàng cho các hộ công nhân viên của phường buôn bán, rồi sang nhượng đất qua tôi và các hộ khác để sử dụng sinh sống ổn định cho đến nay là 30 năm (theo bản vẽ của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận G xác định diện tích: 57,74m²).

Diện tích nếu có lấn chiếm là 57,74m² - 20m² = 37,74m² đất phần phía sau (diện tích này nằm ngoài phần đất giải tỏa 21,5m² phía trước). Nhưng lúc tôi mua nhà năm 1989 là nhà cấp 4 đã có tổng diện tích 64m² (dài 16m x ngang 4m) diện tích này đóng thuế đất ở đô thị hàng năm.

Như vậy 21,5m² đất giải tỏa cho rằng đất lấn chiếm là không đúng, không có cơ sở để áp đặt đơn giá 40% / 84.543.600đ/m².

Chính vì vậy, vợ chồng tôi mới tiếp tục khiếu nại đến chủ tịch UBND quận G (khiếu nại lần đầu) và chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh (khiếu nại lần

2). Tuy nhiên, nguyện vọng của vợ chồng tôi không được chấp thuận.

Do đó vợ chồng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G;

- Quyết định giải quyết (lần đầu) số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

- Quyết định (lần 2) số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

- Và yêu cầu Ủy ban nhân dân quận G bồi thường, hỗ trợ 100% trên đơn giá đất, là 84.543.600đ/m².

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân quận G có ủy quyền cho ông Đỗ Anh Khang có bản tự khai như sau:

1. Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng nhà đất

Nhà, đất số 16 đường Nguyễn K, Phường 3, quận G có nguồn gốc đất do chính quyền chế độ cũ sử dụng làm sân gôn từ trước năm 1975. Ngày 11 tháng 12 năm 1978, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3870/QĐ-UB giao toàn bộ khu bãi sân gôn cho Sở Quản lý Công trình công cộng quản lý (nay là Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý là Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh thành phố Hồ Chí Minh).

Do khu vực hành lang công viên là mương thoát nước lộ thiên gây ô nhiễm môi trường và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, nên năm 1989 Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G ký Hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp với các hộ dân trên khu đất nằm ngoài hàng rào Công viên Gia Định, trong đó có bà Nguyễn Thị Kim A theo Hợp đồng số 16/UB-P3 cho phép bà Kim A dựng gian hàng 20m² bên ngoài hàng rào công viên Gia Định để kinh doanh. bà Kim A dựng gian hàng và có lần chiếm thêm phần đất phía sau để xây nhà (tự chuyển mục đích sử dụng làm đất ở). Cùng năm 1989, bà Anh chuyển nhượng cho ông Trương Hoàng L bằng giấy tay, năm 1991 ông L có sửa chữa gác gỗ nhưng không xin phép xây dựng và sử dụng ổn định đến nay.

2. Về bồi thường, hỗ trợ nhà đất bị giải tỏa:

Nhà, đất số 16 đường Nguyễn K, Phường 3, quận G (căn nhà số 16) của ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M thuộc trường hợp giải tỏa một phần trong dự án xây dựng Cầu vượt thép Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, diện tích đất thu hồi giải tỏa 21,50m² có nguồn gốc lấn chiếm vỉa hè và hành lang Công viên Gia Định; hiện không phù hợp quy hoạch lộ giới đường Nguyễn K nên thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; do đó không đủ điều kiện bồi thường đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quyết định số

23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Điều 4 Phương án số 761/PA-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng.

Do phần đất 21,5m² được ông L sử dụng vào mục đích đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nên được hỗ trợ về đất bằng 40% đơn giá đất ở theo Điểm b Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố và Điều 17 Phương án số 761/PA-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng với số tiền hỗ trợ về đất: 21,5m² x (84.543.600 đồng/m² x 40%) = 727.074.960 đồng.

Bồi thường, hỗ trợ cấu trúc xây dựng bị giải tỏa là: 93.695.131 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ nhà đất bị giải tỏa cho hộ ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M là: 820.770.091 đồng (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn không trăm chín mươi một đồng).

Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M, địa chỉ giải tỏa 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G (thuộc tờ bản đồ số 111, thửa 12) bị ảnh hưởng trong trong dự án xây dựng Cầu vượt thép Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G.

Không đồng ý với số tiền được chi trả, ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M làm đơn khiếu nại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận G.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 1738/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M với nội dung:

Điều 1: Giữ nguyên Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận G về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M, địa chỉ giải tỏa: Số 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G trong Dự án xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn – Nguyễn K, quận G).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1738/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận G, ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M tiếp tục khiếu nại đến Thanh tra Thành phố yêu cầu bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần đất 21,5m² bị thu hồi.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2606/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M, quyết định công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND quận G về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M.

Do đó, căn cứ các hồ sơ pháp lý và hồ sơ do hộ ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M cung cấp, UBND quận G đã tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ

thiệt hại đối với phần nhà đất bị giải tỏa là đúng quy định.

Từ những nội dung nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân quận G kiến nghị:

- Giữ nguyên Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G về bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân quận G về giải quyết khiếu nại đã ban hành.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân quận G: Ông Nguyễn Văn Hùng trình bày:

Đề nghị giữ nguyên các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân quận G. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L và bà Trần Thị Mỹ.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có Văn bản số 4573/UBND-NCPC ngày 05/11/2019 về việc ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau:

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Nhà, đất số 16 đường Nguyễn K, Phường 3, quận G có nguồn gốc đất do chính quyền chế độ cũ sử dụng làm sân gôn từ trước năm 1975. Ngày 11 tháng 12 năm 1978, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3870/QĐ-UB giao toàn bộ khu bãi sân gôn cho Sở Quản lý Công trình công cộng quản lý (nay là Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công viên cây xanh thành phố).

Năm 1989, Ủy ban nhân dân Phường 3 ký hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp số 16/UB-P3 đối với bà Nguyễn Thị Kim A, cho phép bà Kim A dựng gian hàng 20m² bên ngoài hàng rào công viên Gia Định để kinh doanh. bà Kim A dựng gian hàng và có lấn chiếm thêm phần đất phía sau để xây nhà (tự chuyển mục đích sử dụng làm đất ở).

Đến ngày 18 tháng 11 năm 1989, bà Kim A sang nhượng gian hàng trên cho ông L bằng giấy tay với giá trị là 07 lượng vàng (vàng 24K) và có xác nhận Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Tân Bình về việc bà Kim A hiện đang thường trú tại địa phương. Năm 1991 ông L có sửa chữa lại gác gỗ nhưng không xin phép xây dựng. ông L và bà M sử dụng ổn định đến nay và có đăng ký kê khai nhà đất, được Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G xác nhận ngày 10 tháng 8 năm 1999, với diện tích 64m², có nộp thuế nhà đất loại “đất ở đô thị” theo vị trí mặt tiền đường Nguyễn K.

Việc lấn chiếm và xây dựng không phép nêu trên không bị xử lý hành chính (không có biên bản xử phạt vi phạm hành chính, quyết định xử lý vi phạm hành chính, thông báo về việc xử phạt).

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận G tại Văn bản số 3231/UBND-TTQ ngày 25 tháng 6 năm 2018, do khu vực hành lang công viên là mương thoát nước lộ thiên gây ô nhiễm môi trường và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, nên vào năm 1989, Ủy ban nhân dân Phường 3 đã ký Hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp cho 49 hộ dân trên tuyến đường này.

Theo các Hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp năm 1989 thể hiện: Ủy ban nhân dân Phường 3 chấp thuận cho các hộ được mở gian hàng bên ngoài hàng rào Công viên Gia Định để kinh doanh, diện tích xây dựng mỗi gian từ 20m² - 40m² bằng vật liệu nhẹ, đảm bảo không lấn chiếm lòng đường và chấp hành tháo dỡ ngay khi có lệnh giải tỏa thì Ủy ban nhân dân Phường 3 hoàn trả số tiền đã nộp; các Hợp đồng này không có nội dung nào ghi nhận việc Ủy ban nhân dân Phường 3 giao đất hay cho các hộ gia đình thuê đất để sử dụng đất và xây dựng nhà ở. Theo Luật Đất đai năm 1987, Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G không có thẩm quyền giao, cho thuê đất khu dân cư và cũng không có thẩm quyền ký kết các Hợp đồng mở gian hàng thương nghiệp với các hộ dân.

Từ năm 1989 đến năm 1993, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành các văn bản đề nghị giải tỏa phần diện tích lấn, chiếm sử dụng đất thuộc lộ giới và hành lang Công viên Gia Định của các hộ dân, cụ thể gồm:

- Năm 1989, khi các hộ dân tự xây dựng nhà và sang nhượng trái phép, Công ty Công viên cây xanh có Văn bản số 51/3 ngày 02 tháng 02 năm 1989 và Văn bản số 76/3 ngày 03 tháng 3 năm 1989 gửi đến Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Công trình Đô thị, Sở Xây dựng và Thường trực Ủy ban nhân dân quận G đề nghị có biện pháp giải quyết, xử lý.

- Ngày 17 tháng 4 năm 1989, Sở Xây dựng có Văn bản số 917/XDCB-QLQH khẳng định: “việc xây dựng các ki-ốt bằng vật liệu bán kiên cố dọc theo đường Nguyễn K (thuộc địa bàn Phường 3, quận G) không có giấy phép, lấn chiếm lộ giới là vi phạm điều lệ xây dựng của thành phố”, Sở Xây dựng yêu cầu Ủy ban nhân dân quận G kiểm tra và giải tỏa các ki-ốt nói trên.

- Ngày 15 tháng 4 năm 1993, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 16/CT về chấn chỉnh quản lý sử dụng các Công viên trên địa bàn thành phố, với nội dung:

“ 1. Tất cả các Công viên, tiểu đảo cây xanh trên địa bàn quận, huyện thành phố quản lý phải được sử dụng đúng công năng, Giám đốc Sở Giao thông công chánh chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra bao gồm: Sở Giao thông công chánh, Sở Xây dựng, Công an thành phố (giám sát trật tự để tiến hành kiểm tra xử lý và ra quyết định giải tỏa toàn bộ các cửa hàng ăn, quán nhậu, các điểm cố định hoặc lưu động kinh doanh hàng hóa và các hình thức kinh doanh khác trừ các loại cây kiểng, cá kiểng, chim thú, các văn hóa phẩm lưu niệm, những Kiosque bán nước giải khát, quận, huyện trao đổi thống nhất với Sở Giao thông công chánh, Sở Xây dựng và phải được cấp có thẩm quyền cho phép...”

- Ngày 16 tháng 7 năm 1993, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Thông báo số 284/TB-UB giải tỏa các cấu trúc xây dựng thuộc phạm vi vỉa hè và đất của

công viên Gia Định thuộc địa bàn Phường 3, yêu cầu các hộ tự tháo dỡ. Tuy nhiên qua làm việc, không có hồ sơ thể hiện Ủy ban nhân dân Phường 3 quận G triển khai thực hiện Thông báo số 284/TB-UB nêu trên.

- Ngày 28 tháng 10 năm 1993, Sở Giao thông công chánh có Quyết định giải quyết tố cáo số 65/QĐ-TTr, trong đó: có nội dung kết luận việc chia cấp đất và sang nhượng tại khu vực (hành lang Công viên Gia Định) là trái phép, do đó việc giải tỏa toàn bộ các căn nhà thuộc hành lang Công viên Gia Định nằm trên đường Nguyễn K và đường Nguyễn Thái Sơn là cần thiết và đúng pháp luật.

- Về xác định vị trí gian hàng dịch vụ thương nghiệp, tại Văn bản số 1044/UBND-TNMT ngày 06 tháng 3 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận G đã báo cáo rõ, khi đối chiếu tài liệu bản đồ địa chính năm 2001 và Bản vẽ hiện trạng giải tỏa năm 2017 khu vực dự án thì hàng rào sắt của Công viên Gia Định hiện đến nay vẫn còn giữ nguyên vị trí so với năm 1989, ranh giải tỏa Dự án nằm ngoài hàng rào Công viên. Như vậy, việc sử dụng đất và lấn chiếm thêm của hộ dân từ năm 1989 đến nay nằm từ hàng rào sắt Công viên Gia Định đến mép đường Nguyễn K.

2. Cơ sở thực hiện bồi thường:

Thực hiện Phương án số 761/PA-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G phê duyệt tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 thu hồi một phần diện tích đối với nhà, đất số 16 đường Nguyễn K để thực hiện Dự án xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G, với diện tích đất thu hồi là 21,5m².

Phần đất thu hồi 21,5m² có nguồn gốc lấn chiếm vỉa hè đường Nguyễn K và hành lang công viên Gia Định, thuộc quy hoạch lộ giới đường Nguyễn K. Do đó, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo Khoản 4, Điều 6 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố “*Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Điều 20 và Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được xem xét hỗ trợ theo Điều 21 của Quy định này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Quy định này*”.

Tuy nhiên, phần đất 21,5m² được sử dụng vào mục đích đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993. Do đó, căn cứ Điều b, Khoản 2, Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố: “*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất*

vào mục đích đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì được hỗ trợ về đất bằng 40% đơn giá đất ở để tính bồi thường,” thì phần đất này được hỗ trợ 40% đơn giá bồi thường đất ở với số tiền: $21,5\text{m}^2 \times 84.543.600 \text{ đồng/m}^2 \times 40\% = 727.074.960 \text{ đồng}$.

3. Kết quả làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan và thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân thành phố:

3.1. Kết quả làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, Thanh tra thành phố đã làm việc với đại diện Ủy ban nhân dân quận G và Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G để ghi nhận các cơ sở về nhận định các hộ dân tại dự án sử dụng đất có nguồn gốc lấn chiếm nêu tại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 16 tháng 8 năm 2018, Thanh tra thành phố đã chủ trì họp với các đại diện Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố ghi nhận ý kiến chung của các đơn vị như sau:

- Quy hoạch lộ giới đường Nguyễn K là 30m từ trước năm 1975 đến 1993 và 40m sau năm 1995 đã được nêu tại Văn bản số 448/SQHKT-QHKV2 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về quy hoạch lộ giới đường Nguyễn K, Phường 3, quận G gửi Ủy ban nhân dân quận G:

+ Lộ giới 30m từ trước năm 1975 đến 1993 được xác định trên các cơ sở: Chính quyền cũ Sài Gòn (ngày 19 tháng 12 năm 1974), Văn bản số 639/XDCB ngày 08 tháng 4 năm 1982 của Ủy ban Xây dựng cơ bản quy định lộ giới tạm thời trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Văn bản số 1876/XDCB ngày 05 tháng 8 năm 1988 của Ủy ban xây dựng cơ bản.

+ Lộ giới 40m sau năm 1995 theo Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt lộ giới (chỉ giới đường đỏ) các tuyến đường thành phố Hồ Chí Minh.

- Thống nhất với Ủy ban nhân dân quận G về nhận định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các hộ dân tại dự án là lấn, chiếm đất do nhà nước trực tiếp quản lý từ trước năm 1993, từ mép đường Nguyễn K đến hàng rào Công viên Gia Định (trong đó có phần mương thoát nước lộ thiên); việc hỗ trợ 40% đơn giá đất ở đối với phần đất giải tỏa của các hộ dân là phù hợp.

- Không thống nhất áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ tương tự như đối với 47 hộ dân thuộc tổ 51 bị ảnh hưởng bởi dự án Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài vì không bị ảnh hưởng trong cùng 01 dự án và không cùng chính sách bồi thường, hỗ trợ.

3.2. Thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân thành phố:

Liên quan đến giải quyết các kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận G về công tác bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có Thông báo số 482/TB-VP ngày 13 tháng 8 năm 2018 về kết luận chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Vĩnh Tuyến: *Giao Ủy ban nhân dân quận G khẩn trương triển khai phương án thực hiện công tác bồi*

thường, hỗ trợ cho 50 hộ dân bị giải tỏa một phần trên đường Nguyễn K theo đúng quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt của dự án.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có Thông báo số 4502/VP-NCPC truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Vĩnh Tuyến: *Giao Thanh tra thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của từng hộ dân theo nội dung các cơ quan liên quan đã thống nhất (hỗ trợ 40% đơn giá đất ở) tại cuộc họp ngày 10 tháng 01 năm 2019 do Ủy ban nhân dân quận G chủ trì.*

4. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

Ủy ban nhân dân quận G xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông L, bà M là lấn, chiếm đất do Nhà nước trực tiếp quản lý, hiện không phù hợp với quy hoạch nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo Khoản 1, Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NC-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và không đủ điều kiện bồi thường về đất ở là phù hợp pháp luật đất đai. Hộ ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M có quá trình sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nên được hỗ trợ 40% đơn giá đất ở 84.543.600 đồng/m² là đúng với Phương án số 761/PA-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G phê duyệt tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 và đúng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Như vậy, việc ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1738/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G, yêu cầu hỗ trợ, bồi thường 100% theo đơn giá đất ở đối với phần diện tích đất 21,5m² bị thu hồi, giải tỏa để thực hiện Dự án xây dựng Cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn – Nguyễn K, quận G là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tòa án nhân dân thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 2606/QĐ-UBND nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Văn Hùng trình bày: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 640/2020/HCST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Khoản 1, điểm a Khoản 2, Điều 116; Khoản 1 Điều 158; điểm a Khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 1987; Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật tố cáo năm 2018;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị giải tỏa thu hồi đất;

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án hủy các quyết định gồm:

Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng Cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G của Ủy ban nhân dân quận G;

Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M yêu cầu Ủy ban nhân dân quận G bồi thường, hỗ trợ 100% trên đơn giá đất, là 84.543.600đ/m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/6/2020, người khởi kiện ông Trương Hoàng L kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tuyên hủy

Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân quận G; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G; Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Trương Hoàng L, bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân quận G; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G; Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H và yêu cầu bồi thường hỗ trợ 100% trên đơn giá đất 84.543.600 đồng/m² là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về thời hiệu: Ngày 03/7/2019 ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy 03 Quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân quận G:

Xét nguồn gốc nhà và đất số 16 đường Nguyễn K, Phường 3, quận G có nguồn gốc đất do chính quyền chế độ cũ sử dụng làm sân gôn từ trước năm 1975. Ngày 11 tháng 12 năm 1978, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3870/QĐ-UB giao toàn bộ khu bãi sân gôn cho Sở Quản lý Công trình công cộng quản lý (nay là Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công viên cây xanh thành phố). Năm 1989, Ủy ban nhân dân Phường 3 ký hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp số

16/UB-P3 đối với bà Nguyễn Thị Kim A, cho phép bà Kim A dựng gian hàng 20m² bên ngoài hàng rào công viên Gia Định để kinh doanh. bà Kim A dựng gian hàng và có lấn chiếm thêm phần đất phía sau để xây nhà (tự chuyển mục đích sử dụng làm đất ở).

Đến ngày 18 tháng 11 năm 1989, bà Kim A sang nhượng gian hàng trên cho ông Trương Hoàng L bằng giấy tay với giá trị là 07 lượng vàng (vàng 24K) và có xác nhận Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Tân Bình về việc bà Kim A hiện đang thường trú tại địa phương.

Như vậy, nguồn gốc đất nhà 16 Nguyễn K, Phường 3, quận G đã do cơ quan nhà nước quản lý, có quy hoạch từ trước khi ông L, bà M sử dụng.

Theo các Hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp năm 1989 thể hiện: Ủy ban nhân dân Phường 3 chấp thuận cho các hộ được mở gian hàng bên ngoài hàng rào Công viên Gia Định để kinh doanh, diện tích xây dựng mỗi gian từ 20m² - 40m² bằng vật liệu nhẹ, đảm bảo không lấn chiếm lòng đường và chấp hành tháo dỡ ngay khi có lệnh giải tỏa thì Ủy ban nhân dân Phường 3 hoàn trả số tiền đã nộp; các Hợp đồng này không có nội dung nào ghi nhận việc Ủy ban nhân dân Phường 3 giao đất hay cho các hộ gia đình thuê đất để sử dụng đất và xây dựng nhà ở. Theo Luật Đất đai năm 1987, Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G không có thẩm quyền giao, cho thuê đất khu dân cư và cũng không có thẩm quyền ký kết các Hợp đồng mở gian hàng thương nghiệp với các hộ dân.

Từ năm 1989 đến năm 1993 các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cũng đã ban hành nhiều văn bản đề nghị giải tỏa phần diện tích lấn, chiếm sử dụng đất thuộc lộ giới và hành lang Công viên Gia Định của các hộ dân trong đó có hộ ông Trương Hoàng L.

Như vậy, xét về nguồn gốc đất cùng với xem xét Hợp đồng mở gian hàng dịch vụ thương nghiệp năm 1989 thì hộ ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M không được bồi thường hỗ trợ khi có lệnh giải tỏa. Tuy nhiên, ngày 15/05/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân quận G đã bồi thường, hỗ trợ như trong Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng Cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G của Ủy ban nhân dân quận G là đúng quy định của pháp luật và có lợi cho ông L, bà M.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 410 là có cơ sở.

[2.2]. Xét Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H:

Như đã phân tích, việc ban hành Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn

Thị M bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng Cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G là đúng pháp luật. Nên Quyết định 1738/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND quận G, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung.

[2.3] Xét yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ 100% trên đơn giá đất là 84.543.600 đồng/m².

Như đã phân tích không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy 3 quyết định trên, nên không chấp nhận yêu cầu của ông L, bà M là được bồi thường, hỗ trợ 100% trên đơn giá đất là: 84.543.600 đồng/m².

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Hoàng L là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Hoàng L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 1987; Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật tố cáo năm 2018;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị giải tỏa thu hồi đất;

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án hủy các quyết định gồm:

- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 về bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Trương Hoàng L - Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng trong dự án xây dựng Cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn K, quận G của Ủy ban nhân dân quận G;

- Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

- Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M yêu cầu Ủy ban nhân dân quận G bồi thường, hỗ trợ 100% trên đơn giá đất, là 84.543.600đ/m².

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024081 ngày 29/7/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Hoàng L và bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Hoàng L được miễn án phí được hoàn lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0091819 ngày 17/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TP Hồ Chí Minh;
- Đường sự
- Lưu VP. HS (16). (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên